

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:128/2021/HSST
Ngày 26 - 04 - 2021.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông Hoàng Văn Thành.

Thẩm phán Ông Mai Văn Quang.

Ông Phí Văn Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Yến.

Bà Nguyễn Thị Nha.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Tiệp A, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia Phiên toà: Ông Trần Tuấn KhA, Kiểm sát viên.

Ngày 26/04/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn Th**, sinh năm 19xX, Giới tính: Nam; HKTT: Tổ 10 phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Phòng 1910 tòa nhà HH03C, khu đô thị ThA Hà, xã Cự Khê, huyện ThA Oai, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn G và Con bà: Vũ Thị H (Đều đã chết); Tiền sự: Không.

Tiền án: 05 tiền án.

Bản án HSST số: 470 ngày 08/12/1994, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội

Cố ý gây thương tích. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo dưới 18 tuổi (Đã xóa án);

Bản án HSST số: 115 ngày 25/3/1995, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, xử phạt 10 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp 18 tháng tù của Bản án ngày 8/12/1994, buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 28 tháng tù. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo dưới 18 tuổi (Đã xóa án);

Bản án HSST số: 64 ngày 06/01/1999, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xử phạt 18 tháng tù về tội Đánh bạc, số tiền tham gia đánh bạc 5.648.000 đồng. Xác minh chưa nộp án phí và hình phạt bổ sung (Chưa xóa án);

Bản án HSST số: 16 ngày 27/01/2003, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xử phạt 08 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy; 10 tháng tù về tội Đánh bạc. Xác minh đã nộp án phí (Đã xóa án);

Bản án HSST số: 86 ngày 30/12/2011, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 38 tháng tù về tội Mua dâm người chưa thành niên. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 03 tội là 82 tháng tù. Ra trại ngày 17/6/2018 (Chưa xóa án).

Bị cáo bị bắt ngày 26/7/2019; Tạm giam: Ngày 01/08/2019. Bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **Trần Văn Th:**

Ông **Phạm Gia Linh**, Văn phòng luật sư APEC Việt Nam, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: **Vũ ThA TH**, sinh năm 1Xxx, Giới tính: Nữ; HKTT, chỗ ở: Số 20, ngõ 181 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Văn É và con bà: Lê Lan A; Con: 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt ngày 26/07/2019, Tạm giam: Ngày 01/08/2019. Bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **Vũ ThA TH:**

Ông **Trần Khắc ThA**, Văn phòng luật sư APEC Việt Nam, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

3. Họ và tên: **Trần Ngọc A**, sinh năm 19xx, Giới tính: Nam; HKTT, chỗ ở:

Thôn 1, xã Vân Đồn, huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Ngọc V (Đã chết) và con bà: Hoàng Thị Nh; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án

Bản án HSST số: 284 ngày 31/10/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản. Ra trại ngày 12/11/2018 (Chưa xóa án).

Bị cáo bị bắt ngày 16/12/2020;Tạm giam: Ngày 22/12/2020. Bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Số giam 34A/8A.

Người làm chứng:

Ông **Chu Tiên Thành**, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Trú tại: Số 157 Phùng Khắc Khoan, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02h30' ngày 26/07/2019, Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, phát hiện bị cáo Vũ ThA TH đi bộ tại khu vực sảnh tầng 1 tòa nhà HH03C khu đô thị ThA Hà, xã Cự Khê, huyện ThA Oai, thành phố Hà Nội, nghi bị cáo TH có liên quan đến hoạt động mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nên đã yêu cầu kiểm tra.

Quá trình kiểm tra, Thgiữ trong lòng bàn tay trái của bị cáo Vũ ThA TH: 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn Thgiữ của bị cáo TH 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI sử dụng số Thẻ bao 0868898750. Bị cáo Vũ ThA TH khai số ma túy trên là của bị cáo Trần Văn Thở phòng 1910 tòa nhà HH03C, khu đô thị ThA Hà, xã Cự Khê, huyện ThA Oai, thành phố Hà Nội, nhờ bị cáo TH ra khu vực chợ đầu mối phía Nam Thộc quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, nhận từ một người đàn ông không quen biết mang về đưa cho bị cáo Th.

Căn cứ lời khai của bị cáo Vũ ThA TH, Cơ quan Công an đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Trần Văn Th tại phòng 1910 Tòa nhà HH03C khu đô thị ThA Hà, Thgiữ:

Trong tủ phòng ngủ của bị cáo Trần Văn Th: 01 túi nilon chứa 90 viên nén

màu xA.

Trong hộp trang điểm trên sàn phòng ngủ: 03 túi nilon bên trong mỗi túi chứa 10 viên nén màu xA, 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 04 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng.

Ngoài ra còn Thiữ của bị cáo Trần Văn Th: 01 điện thoại hiệu Nokia sử dụng số Thê bao 0394025987. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng 1910 còn có 03 đối tượng khác gồm:

1. **Trần Ngọc A**, sinh năm 1993;

HKTT: Thôn 1, xã Vân Đồn, huyện Đuan Hùng, tỉnh Phú Thọ

2. Vũ Văn Cảnh, sinh năm 1962;

HKTT: 368 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

3. Lê Thị Hoa, sinh năm 1983;

HKTT: Cầu Bã, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

* Tại Bản kết luận giám định số: 4859 ngày 02/8/2019 của Phòng kỹ Thậ hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

* Vật chứng Thiữ của bị cáo **Vũ ThA TH**:

Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 92,150 gam.

* Vật chứng Thiữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo **Trần Văn Th**:

+ 90 viên nén màu xA đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 48,606 gam;

+ 30 viên nén màu xA, là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 16,217 gam;

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 51,644 gam;

+ Tinh thể màu trắng bên trong 04 túi nilon đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 6,867 gam;

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,769 gam.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo **Trần Văn Th** và bị cáo **Vũ ThA TH** khai: Bị cáo **Trần Văn Th** Thê phòng 1910 tòa nhà HH03C khu đô thị ThA Hà, xã Cự Khê, huyện ThA Oai, thành phố Hà Nội, ở từ khoảng tháng 5/2019; Từ ngày 20/7/2019 thì Bị cáo Trần Ngọc A đến ở cùng bị cáo Th, còn bị cáo Vũ ThA TH đến ở nhờ bị

cáo Thừ ngày 24/7/2019. Tối ngày 25/7/2019 thì hai đối tượng Vũ Văn Cảnh và Lê Thị Hoa đến chơi.

Khoảng 24 giờ ngày 26/7/2019, trước khi đi ra ngoài mua ma túy thì bị cáo Thbảo bị cáo Trần Ngọc A “Kẹo” để trong hộp ở góc phòng ngủ, tự lấy sử dụng. Sau khi bị cáo Thđi, bị cáo Ngọc A đã mở nắp hộp lấy 01 viên ma túy để cùng 09 túi ma túy khác trong hộp ra sử dụng cùng đối tượng Cảnh, còn Lê Thị Hoa đến sau không biết và không tham gia sử dụng ma túy.

Bị cáo Trần Văn Thđi đến khu vực ngã tư Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, gặp người đàn ông tên Thắng (Không biết địa chỉ nơi ở), đưa cho Thắng số tiền 32 triệu đồng để mua ma túy đá. Thắng bảo bị cáo Thđến 87 Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, gọi vào số 0824428228 để nhận ma túy từ người sử dụng số điện thoại này.

Do có việc bận không trực tiếp đi được, nên bị cáo Thgọi vào số điện thoại 0978322030 của bị cáo Trần Ngọc A bảo bị cáo Ngọc A đi lấy “Đồ” cho bị cáo Th, bị cáo Ngọc A bảo vâng. Lúc này bị cáo Vũ ThA TH ngồi cạnh, nghe được cuộc nói chuyện giữa bị cáo Thvà bị cáo Ngọc A, thấy bị cáo Ngọc A mệt nên bị cáo TH bảo “ Thôi để chị đi cho”. Sau đó bị cáo TH điện thoại cho bị cáo Thbảo sẽ đi lấy “Đồ” thay cho bị cáo Ngọc A, bị cáo TH hiểu “Đồ” là ma túy.

Bị cáo **Vũ ThA TH** đi xe taxi của A **Nguyễn Đăng Hoàn**, sinh năm 1964, trú tại: Tổ 8 Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Trên đường đi, bị cáo TH gọi vào số 0824428228 của người giao ma túy và được chỉ dẫn đến khu vực chợ đầu mối phía Nam Thộc quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, gặp và nhận ma túy từ một người đàn ông không biết, sau đó bị cáo TH đi taxi về tòa nhà HH03C khu đô thị ThA Hà để giao cho bị cáo Ththì bị kiểm tra bắt giữ.

Số ma túy Thgiữ trong hộp trang điểm và số ma túy Thgiữ trong tủ phòng ngủ, bị cáo Thkhai đầu mua của đối tượng tên Huy (Không biết địa chỉ nơi ở), với giá 12 triệu đồng tại khu vực Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, vào ngày 20/7/2019, mục đích để sử dụng và bán. Viên ma túy bị cáo Ngọc A sử dụng để cùng 09 túi ma túy trong hộp trang điểm, nên khi bị cáo Ngọc A lấy ma túy ra để sử dụng thì phải biết 09 túi ma túy còn lại trong hộp. Bị cáo Vũ ThA TH không biết và không liên quan đến số ma túy này.

Quá trình điều tra, đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Ngọc A có hành vi không

tổ giác tội phạm đối với số ma túy: 16,217 gam MDMA; 58,511 gam Ketamine; 0,769 gam Methamphetamine, Thiữ trong hộp trang điểm để ở phòng ngủ của bị cáo Trần Văn Th. Ngày 23/10/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với bị cáo Trần Ngọc A về tội Không tổ giác tội phạm, quy định tại Điều 390 của Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm khởi tố bị cáo, Trần Ngọc A không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã bị cáo; Tách hồ sơ vụ án. Ngày 16/12/2020 bị cáo Trần Ngọc A bị bắt theo Quyết định truy nã của Công an thành phố Hà Nội, Thiữ của bị cáo Trần Ngọc A: 01 điện thoại di động Iphone; 01 chứng minh nhân mang tên bị cáo Trần Ngọc A.

Lời khai của bị cáo Trần Ngọc A tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Văn Th về việc trước khi đi ra ngoài mua ma túy thì bị cáo Th bảo bị cáo Trần Ngọc A “Kẹo” để trong hộp ở góc phòng ngủ, tự lấy sử dụng, bị cáo Ngọc A hiểu là ma túy và đã mở 01 túi nilon chứa ma túy để cùng 08 túi nilon chứa ma túy khác ở ngăn giữa của hộp, lấy 01 viên ma túy ra sử dụng cùng Cảnh. Bị cáo Trần Ngọc A biết các túi nilon trong hộp (09 túi) có chứa ma túy, nhưng không tổ giác hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Th.

Vật chứng Thiữ: Chiếc điện thoại di động hiệu HUAWEI Thiữ của bị cáo Vũ ThA TH và chiếc điện thoại Nokia Thiữ của bị cáo Trần Văn Th, khai có sử dụng để liên lạc vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT-VKS-P1 ngày 10/03/2021 Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo **Trần Văn Th** đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo **Vũ ThA TH** đã phạm vào tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo **Trần Ngọc A** phạm vào tội Không tổ giác tội phạm, quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự.

Điều 250 tội Vận chuyển trái phép chất ma túy:

1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy Thộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

3. Phạm tội Thộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

.....

b) Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

Điều 251 tội Mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

4. Phạm tội Thộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

Điều 390 tội Không tố giác tội phạm:

1. Người nào biết rõ một trong các tội phạm quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 14 của Bộ luật này đang được chuẩn bị hoặc một trong các tội phạm quy định tại Điều 389 của Bộ luật này đang được thực hiện hoặc đã thực hiện mà không tố giác, nếu không Thộc trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 của Bộ luật này, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Tại Phiên tòa: Các Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội không có ý kiến thay đổi gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, hành vi của từng Bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 39; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Th:** 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Vũ ThA TH:** Từ 17 đến 18 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điểm h khoản

1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc A**: Từ 12 đến 24 tháng tù.

Áp dụng Điều 47; 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch Thtieu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định. Tịch Thsung công Nhà nước 03 điện thoại di động của các Bị cáo. Trả lại chứng minh thư nhân dân cho bị cáo Trần Ngọc A.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Th:

Phân tích, đánh giá cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố Bị cáo, là đúng người, nhưng đề nghị xem kỹ tội dA đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của Bị cáo, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực giúp cơ quan điều tra nhA kết thúc vụ án có tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử: Giảm hình phạt cho Bị cáo dưới mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo TH:

Phân tích, đánh giá cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố Bị cáo, là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của Bị cáo, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số ma túy chưa bị phát tán nên hạn chế tác hại gây ra đối với xã hội. Bị cáo TH có mối quan hệ tình cảm với bị cáo Thnên không tránh khỏi việc bị bị cáo Thđiều khiển. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị lệ Thộc vào người khác, bị cáo nuôi con nhỏ, có tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử: Giảm hình phạt cho Bị cáo dưới mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội dA của các Bị cáo:

Lời khai nhận của các Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Ththập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 02h30 ngày 26/07/2019, bị cáo Vũ ThA TH có hành vi vận chuyển trái phép 92,150 gam Methamphetamine, từ chợđầu mỗi phía Nam Thộc quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, vềđến sảnh tầng 1 tòa nhà HH03C khu đô thị ThA

Hà, xã Cự Khê, huyện ThA Oai, thành phố Hà Nội, để giao cho bị cáo Trần Văn Th thì bị Công an quận HàĐông, thành phố Hà Nội, kiểm tra bắt giữ.

Bị cáo Trần Văn Th có hành vi mua bán trái phép 92,150 gam Methamphetamine, Thgiữ của bị cáo Vũ ThA TH và 64,823 gam ma túy loại MDMA; 0,769 gam Methamphetamine và 58,511 gam Ketamine, Thgiữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo Trần Văn Th, tại phòng 1910 tòa nhà HH03C, khu đô thị ThA Hà, xã Cự Khê, huyện ThA Oai, thành phố Hà Nội. Tổng khối lượng các chất ma túy, bị cáo Trần Văn Th mua bán là: 92,919 gam Methamphetamine; 64,823 gam ma túy loại MDMA và 58,511 gam Ketamine.

Bị cáo Trần Ngọc A biết rõ bị cáo Trần Văn Th cất giấu 16,217 gam ma túy loại MDMA; 58,511 gam Ketamine; 0,769 gam ma túy loại Methamphetamine trong hộp trang điểm để phòng ngủ của bị cáo Trần Văn Th, nhưng không tố giác tội phạm.

[2] Hành vi của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chính sách độc quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội.

Hành vi mua bán, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện thA Oai nói riêng. Ma túy có tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả xã hội ra sức đấu trA nhằm loại trừ. Các Bị cáo nhận thức được điều này, song vẫn mua bán, Vận chuyển trái phép chất ma túy để sử dụng trái phép. Xuất phát từ quan hệ của bị cáo Ngọc A với Bị cáo Trần Văn Th, Bị cáo Trần Ngọc A đã được bị cáo Th bảo chỗ lấy ma túy và sử dụng, biết rõ bị cáo Trần Văn Th cất giấu 16,217 gam ma túy loại MDMA; 58,511 gam Ketamine; 0,769 gam ma túy loại Methamphetamine trong hộp trang điểm để ở phòng ngủ của bị cáo Trần Văn Th, nhưng bị cáo Trần Ngọc A không Tố giác tội phạm

Các Bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra nhA kết thúc vụ án, do vậy, cần áp dụng các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Th: điểm h khoản 1 Điều 52; Bị cáo Trần Ngọc A: điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các Bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Các Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47; 48 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch Thiệu hũ số ma túy còn lại sau khi đi giám định.

Tịch Thsung công Nhà nước: 03 điện thoại di động liên quan đến mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Trả lại bị cáo Trần Ngọc A chứng minh thư nhân dân.

[5] Các Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hà Nội, thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng với các Bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của các Bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Trần Văn Th** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Bị cáo **Vũ ThA TH** phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy;

Bị cáo **Trần Ngọc A** phạm tội Không tố giác tội phạm.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Th: 20** (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/07/2019.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Vũ ThA TH: 16** (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/07/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 390; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc A 36** (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điều 47; 48 của Bộ luật hình sự.

Tịch Thiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã giám định.

Tịch Thsung công Nhà nước 03 điện thoại của các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại bị cáo Trần Ngọc A: 01 (Một) chứng minh thư nhân dân, mang tên Trần Ngọc A.

Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản các ngày 04/09/2020; và **ngày 19/03/2021** tại: Kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà Nước.

Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự các **Bị cáo**, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội.
- Trại tạm giam số 1, 2 – Công an TP Hà Nội;
- Phòng Thi hành án hình sự;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân các phường, xã;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH